

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-PT
Ngày 15-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hồng;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Thế A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Thế A, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Hoàng Thế T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 30/3/2018 đến ngày 08/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Thế A: Ông Hoàng Thế T, sinh năm 1977 (là bố đẻ của bị cáo); cư trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế A: Ông Đinh Công T, Luật sư Văn phòng Luật sư Đinh Công T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Anh Ma Đức P, sinh năm 1999; cư trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thế Anh và Thân Hoàn Kim A là bạn học cùng lớp 10A trường Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vào tháng 10/2017, Thân Hoàn Kim A mượn xe đạp điện của Ma Đức P là bạn học cùng lớp để đi mua gạo và thức ăn. Khi đang cất gạo vào cốp xe đạp điện thì Thân Hoàn Kim A phát hiện thấy trong cốp có 01 giấy Đăng ký xe đạp điện và Giấy chứng minh nhân dân của Ma Đức P, sau đó Thân Hoàn Kim A đã cất giấy tờ vào túi quần. Khi đi chợ về, Thân Hoàn Kim A chỉ trả xe đạp điện nhưng không trả giấy tờ cho Ma Đức P. Đến tối cùng ngày, Thân Hoàn Kim A có nói cho Hoàng Thế A và Nguyễn Văn Đ biết chuyện mình đang cầm giấy tờ của Ma Đức P. Do trước đó Thân Hoàn Kim A mượn của Nguyễn Văn Đ 1.000.000 đồng nên đã nảy sinh ý định lừa Ma Đức P chuộc lại giấy tờ để lấy tiền trả cho Nguyễn Văn Đ. Thân Hoàn Kim A đã bàn với Hoàng Thế A, Nguyễn Văn Đ dùng điện thoại di động chụp giấy Đăng ký xe đạp điện, giấy chứng minh nhân dân của Ma Đức P, đăng lên Facebook trang Chợ ** để lừa Ma Đức P chuộc lại giấy tờ thì được Hoàng Thế A, Nguyễn Văn Đ đồng ý, đồng thời Nguyễn Văn Đ cho Thân Hoàn Kim A biết nick Facebook của mình (nick Facebook này không có ảnh, thông tin cá nhân) để Thân Hoàn Kim A mượn đăng ảnh giấy tờ của Ma Đức P lên trang Chợ **. Sau khi đăng ảnh xong, Thân Hoàn Kim A bảo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Thế A đi gặp Ma Đức P. Khi gặp Ma Đức P, Nguyễn Văn Đ mượn điện thoại của Ma Đức P vào Facebook để cho Ma Đức P xem giấy tờ Đăng ký xe đạp điện, Giấy chứng minh nhân dân đăng trên trang Chợ **. Thấy vậy, Ma Đức P kiểm tra cốp xe đạp điện thì phát hiện bị mất giấy tờ. Sau đó Nguyễn Văn Đ sử dụng điện thoại của Ma Đức P nhắn tin với Thân Hoàn Kim A để đánh lừa Ma Đức P, Nguyễn Văn Đ nhắn tin hỏi giá chuộc giấy tờ thì Thân Hoàn Kim A cho biết là 1.200.000 đồng, hẹn 08 giờ ngày hôm sau xuống bến xe ** nhận lại giấy tờ thì Ma Đức P đồng ý. Ngày hôm sau, Ma Đức P đã lấy 1.200.000 đồng cho Nguyễn Văn Đ để đi chuộc giấy tờ cho Ma Đức P. Sau đó Nguyễn Văn Đ đã đưa cho Thân Hoàn Kim A 1.000.000 đồng, đưa cho Hoàng Thế A 200.000 đồng. Khi nhận được tiền, Thân Hoàn Kim A và Hoàng Thế A đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Đến tháng 11/2017, Hoàng Thế A bỏ học, do không có tiền chi tiêu nên Hoàng Thế A nảy sinh ý định nhắn tin đe dọa Ma Đức P. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến ngày 18/01/2018, Hoàng Thế A đã dùng nick Facebook của mình là “*****” nhắn tin và trực tiếp đe dọa Ma Đức P nhiều lần để lấy tiền, cụ thể:

Lần 1: Vào đầu tháng 11/2017, Hoàng Thế A nhắn tin nhiều lần cho Ma Đức P với nội dung đe dọa “P ơi, anh H chủ hiệu cầm đồ ở khu ***, thị trấn T,

huyện T, tỉnh Lạng Sơn đang cầm bản photo giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe đạp điện của mày, anh H tìm mày đòi nợ, mày không đưa tiền cho tao trả anh H thì anh H sẽ tìm đến trường đánh mày”. Sau khi nhận tin không thấy Ma Đức P đưa tiền nên Hoàng Thế A gọi Ma Đức P lên phòng trọ ở thôn K, xã C, huyện T đe dọa tiếp “Anh H đang tìm, mày lấy được tiền chưa, mày nhanh đưa tiền cho tao, không ngày mai anh H sẽ tìm đến trường đánh mày, tao không giúp được đâu”. Sợ bị đánh nên Ma Đức P đã đem chiếc xe đạp điện của mình đi cầm cố lấy 1.500.000 đồng, sau đó Ma Đức P đưa cho Hoàng Thế A 1.200.000 đồng.

Lần 2: Vào cuối tháng 12/2017, Hoàng Thế A tiếp tục nhắn tin cho Ma Đức P đe dọa nội dung “số tiền 1.200.000 đồng tao đem trả anh H không đủ, mày phải đưa tiền cho tao tiếp để đi trả anh H, mày không đưa tiền cho tao, mấy ngày nữa có mấy thằng lên trường tìm đánh mày”, Ma Đức P trả lời Hoàng Thế A “ngày mai lên trường nói sau”. Ngày hôm sau khi gặp Ma Đức P, Hoàng Thế A lại tiếp tục đe dọa. Do sợ bị đánh nên Ma Đức P tiếp tục đem chiếc xe đạp điện đi cầm cố được 2.200.000 đồng, sau đó Ma Đức P đưa cho Hoàng Thế A 2.000.000 đồng.

Lần 3: Vào giữa tháng 01/2018, Hoàng Thế A tiếp tục nhắn tin đe dọa Ma Đức P với nội dung “P ơi, anh H nói còn thiếu 1.000.000 đồng, mày thu xếp đưa tiền cho tao đi trả cho xong”, Ma Đức P nhắn tin lại “lần trước tao đưa cho mày rồi, sao vẫn còn thiếu”, Hoàng Thế A đe dọa tiếp “tao không biết, tao thấy anh H nói với tao thế, mày đưa cho tao thêm 1.000.000 đồng để đi trả anh H”. Sau khi đe dọa không thấy Ma Đức P đưa tiền, Hoàng Thế A tiếp tục nhắn tin đe dọa “mày không đưa tiền cho tao, đến lúc anh H tìm đánh mày, tao không giúp được mày đâu”. Khoảng 7 đến 8 ngày sau, Hoàng Thế A thấy Ma Đức P đang đi ngoài đường nên đã gọi Ma Đức P và đe dọa “mấy hôm nay có mấy thằng đến trường tìm đánh mày suốt, mày nhanh đưa tiền cho tao để đi trả cho anh H”. Do sợ bị đánh nên ngày 18/01/2018, Ma Đức P tiếp tục đem xe đạp đến đặt với chị La Thu H được 1.000.000 đồng rồi đưa cho Hoàng Thế A.

Lần 4: Ngày 21, 22/01/2018, Hoàng Thế A tiếp tục nhắn tin đe dọa Ma Đức P, lần này Ma Đức P cho mẹ là Lương Thị H xem nội dung tin nhắn đe dọa và trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 15/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế A phạm tội Cường đoạt tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 74 của Bộ luật Hình sự 1999. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế A phạm tội Cường đoạt tài sản; xử phạt bị cáo Hoàng Thế A 01 (một) năm tù.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên phần dân sự, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, bị cáo Hoàng Thế A kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với lý do trước khi phạm tội

bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa nhận thức được việc làm của mình là sai trái; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, phối hợp với cơ quan điều tra làm rõ sự việc .

Tại đơn đề ngày 11 tháng 9 năm 2018, anh Ma Đức P đề nghị cho bị cáo hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã ăn năn hối lỗi; bị cáo và bố mẹ bị cáo đã bồi thường thiệt hại kịp thời khắc phục hậu quả gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Thế A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Thế A là ông Hoàng Thế T; người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế A và bị hại là anh Ma Đức P: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Hoàng Thế A được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bị cáo Hoàng Thế A khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu; bị cáo đã cùng với bố mẹ khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Ma Đức P đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bố bị cáo cũng đề nghị cho bị cáo cải tạo tại nhà và cam kết sẽ quản lý, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thế A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt bị cáo Hoàng Thế A về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Thế A không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thế A vẫn giữ nguyên kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thế A, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thế A, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mức hình phạt 01 (một) năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Hoàng Thế A là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại anh Ma Đức P có đơn xin cho bị cáo Hoàng Thế A được hưởng án treo với lý do bị cáo đã thật sự ăn năn hối lỗi, đã kịp thời cùng với bố mẹ bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả gây ra. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, nên cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo. Như vậy, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Hoàng Thế A có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Xét, bị cáo Hoàng Thế A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi sự việc bị phát giác bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại (bút lục số 198; 226); sau khi xét xử sơ thẩm bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại tiếp tục đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Như vậy, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015). Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo sinh ngày 28/11/2000, đến khi phạm tội tháng 11/2017, bị cáo mới 17 tuổi. Ở độ tuổi này bị cáo còn hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật; tại phiên tòa bố bị cáo trình bày sau thời gian bị cơ quan công an tạm giam, về nhà bị cáo đã có tiến bộ rõ rệt, chịu khó phụ giúp công việc gia đình và cam kết sẽ quản lý, giáo dục bị cáo. Do vậy xét thấy bản thân bị cáo có thể tự cải tạo tại địa phương. Đồng thời, xét thấy với thời gian bị cáo bị cơ quan công an tạm giam cũng đã có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Căn cứ đường lối áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương X của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đối chiếu với các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, thấy rằng bị cáo Hoàng Thế A có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thế A, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo Hoàng Thế A được hưởng án treo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và phát triển. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thế A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thế A, cụ thể:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 74 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 2, Điều 3; Điều 4; khoản 3 Điều 5; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số:

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thế A 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 15/10/2018).

Giao bị cáo Hoàng Thế A cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Thế A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thế A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H.Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- HCTP; KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trung Vân